

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 178/2021/DS-GĐT

Ngày: 02/6/2021

V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 10/12 thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn Cường – Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Duy S, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 88, QL 62, phường 2, thành phố T, tỉnh L.

2. Bị đơn: Trần Thị N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 100, QL 62, phường 2, thành phố T, tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty C

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà L, số 108 N, phường T, Quận X, Thành phố H.

3.2. Ông Võ Duy A, sinh năm 1985

3.3. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 88, QL 62, phường 2, thành phố T, tỉnh L.

3.4. Ông Võ Duy H, sinh năm 1993

3.5. Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 88, QL 62, phường 2, thành phố T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Duy S trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Nhà và đất thuộc thửa 42, tờ bản đồ số 14, diện tích 110m² theo giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do ông đứng tên ngày 25/10/1996; nhà và đất thuộc thửa 42, tờ bản đồ số 14, diện tích 97,20m² theo giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do ông đứng tên ngày 13/9/1996. Hai tài sản trên đều có nguồn gốc do ông được thừa kế và tặng cho riêng từ cha mẹ vào năm 1996. Ông và bà Trần Thị N đã ly hôn năm 2013 nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Nay ông yêu cầu Tòa án công nhận hai tài sản nêu trên là tài sản riêng của ông. Quá trình chung sống, ông và bà N không tạo lập được tài sản chung cũng không cải tạo sửa chữa nhà, chỉ nâng nền cho cao hơn so với mặt đường. Ông không đồng ý xem xét công sức đóng góp của bà N đối với hai căn nhà nêu trên.

Bị đơn bà Trần Thị N trình bày như sau:

Bà và ông Võ Duy S sống chung như vợ chồng từ năm 1977 đến năm 2013 thì ly hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng bà được cụ Trần Thị Q tặng cho hai căn nhà và đất nêu trên, là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, không phải là tài sản riêng của ông S. Bà không yêu cầu chia tài sản chung vì nguyện vọng của cụ Q là để làm nhà thờ, thờ cúng ông bà. Sau này bà và ông S già thì hai căn nhà này để thừa kế cho con chung của bà và ông S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty C trình bày:

Công ty đang thuê mặt bằng tại nhà đất tranh chấp của ông S, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty không còn được thuê tài sản một cách trọn vẹn thì được xem là ông S đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và phải chịu các chế tài quy định tại hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Duy A, bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Võ Duy H, bà Ngô Thị Ngọc T trình bày:

Các ông bà là con trai và con dâu của ông S, bà N, không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2019/DS-ST ngày 16/10-2019, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án công nhận nhà và đất thuộc thửa 42, tờ bản đồ số 14, diện tích 110m² theo giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho ông Võ Duy S ngày 25/10/1996; nhà và đất thuộc thửa 42, tờ bản đồ số 14, diện tích 97,20m² theo giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp cho ông Võ Duy S ngày 13/9/1996 là tài sản riêng của ông S.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/10/2019, ông Võ Duy S kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 55/2020/DS-PT ngày 26/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Duy S về “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” đối với bà Trần Thị N.

Nhà ở số 58 đường Cần Đốt, phường 2, thị xã T, tỉnh L có diện tích xây dựng 97,20m²; đất ở có diện tích 105,6m² ông Võ Duy S được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 13/9/1996, hồ sơ gốc số 408; Nhà ở số 58 đường Cần Đốt, phường 2, thị xã T, tỉnh L có diện tích xây dựng 110m²; đất ở có diện tích 110,5m² ông Võ Duy S được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 25/10/1996, hồ sơ gốc số 413, là tài sản riêng của ông Võ Duy S.

Ông Võ Duy S phải hoàn lại cho bà Trần Thị N số tiền được chia tài sản chung và công sức, tổng cộng là 1.403.408.832 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí, hiệu lực của bản án.

Ngày 21/4/2020, bà Trần Thị N có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 242/QĐKNGĐT-DS ngày 14/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản

án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 43/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, 02 căn nhà và đất tại số 58 đường Cần Đốt, phường 2, thị xã T, tỉnh L (nay là số 88, QL 62, phường 2, thành phố T, tỉnh L), trong đó một căn nhà có diện tích xây dựng 97,20m² trên diện tích đất 105,6m² do ông Võ Duy S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 13/9/1996 và một căn nhà có diện tích xây dựng 110m² trên diện tích đất 110,5m² do ông Võ Duy S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 25/10/1996, đều có nguồn gốc do ông S nhận thừa kế riêng và được tặng cho riêng từ cha mẹ ông S là cụ Võ Duy X và cụ Trần Thị Q.

[2] Ông S và bà N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977 và có hai con chung, đến năm 1997, ông S và bà N mới đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân giữa ông S và bà N được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế từ năm 1977. Nhà đất nêu trên ông S được cấp quyền sử dụng, quyền sở hữu từ năm 1996 là trong thời kỳ hôn nhân của hai bên. Vào năm 1997, khi ông S kê khai tài sản đã đồng ý xác định nhà đất nêu trên là tài sản chung của ông S và bà N, thể hiện tại Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 17/02/1997 và ngày 26/2/1997, có nội dung bên giao tài sản là cụ Trần Thị Q và bên nhận tài sản là ông S, bà N. Quá trình sử dụng nhà đất, ông S và bà N cùng tôn tạo, sửa chữa nhà, sinh sống ổn định trong căn nhà này từ năm 1996. Ngoài nhà đất nêu trên, ông S và bà N không tạo lập được tài sản nào khác. Sau khi ông S và bà N ly hôn, ông S vẫn chia tiền thuê nhà nêu trên cho bà N. Điều đó cho thấy, mặc dù nhà đất là do ông S được thừa kế và tặng cho từ cha mẹ nhưng quá trình sử dụng ông S đã nhập khối tài sản này vào tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp yêu cầu khởi kiện của ông S về việc

xác định nhà đất nêu trên là tài sản riêng của ông S là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S, xác định nhà đất nêu trên là tài sản riêng của ông S là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 242/QĐKNGĐT-DS ngày 14/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 55/2020/DS-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 43/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Võ Duy S với bị đơn là bà Trần Thị N.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Vụ Pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC;
- TAND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An, tỉnh Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (NL).

**TM.ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Văn Cường**